

HỆ LỤY CỦA NHỮNG RÀO CẢN TRONG QUAN HỆ NGA - EU

TS. Ngô Duy Ngô
Học viện Quan hệ Quốc tế

Cuộc gặp thượng đỉnh Nga và EU tại thành phố Samara miền Đông Nam nước Nga đã không thông qua được một văn kiện quan trọng nào. Đây là cuộc gặp thượng đỉnh lần thứ 19 giữa Nga và các nước thành viên Liên minh Châu Âu. Đành rằng không phải bất cứ cuộc gặp gỡ nào cũng kết thúc bằng việc ký kết một loạt các văn kiện mang tính pháp lý làm cơ sở cho sự phát triển giữa hai phía. Nhưng rõ ràng không có tuyên bố chung, không ký kết được các văn kiện, các thỏa thuận mang tính đột phá đều có những nguyên nhân của nó. Cuộc gặp thượng đỉnh lần này bị bao phủ bởi một loạt vấn đề trong quan hệ giữa hai bên, mà giải quyết nó không thể thực hiện được trong một cuộc gặp với thời gian chỉ có vài ngày, hơn nữa những vấn đề này lại mang tính nguyên tắc.

1. Những rào cản chính trị

Quan hệ chính trị giữa Nga và Liên minh Châu Âu (EU) trở lên phức tạp từ sau khi ông Putin lên nắm quyền và có lập trường cứng rắn đối với không chỉ tình hình chính trị nội bộ mà với cả các nước phương Tây. Một mặt ông tập trung quyền lực nhằm chấn chỉnh sự hỗn loạn về chính trị, kinh tế, nhằm ổn định bên trong, qua đó khôi phục lại vị thế

của Nga sau một thập kỷ bị phương Tây chèn ép; Mặt khác ông thực hiện chính sách giảm dần sự phụ thuộc vào các định chế tài chính quốc tế mà thực chất là giảm sự lệ thuộc vào các nước phương Tây. Ông Putin từng nhấn mạnh: “Nga là một quốc gia tự do, vị trí của nước Nga trong một thế giới hiện đại sẽ phụ thuộc vào sự vững mạnh và thành công của chính chúng ta”. Về đối ngoại Nga theo đuổi một thế giới đa cực, bởi vì theo họ “Cấu trúc thế giới đơn cực dưới sự lãnh đạo của Mỹ là mối đe dọa đối với lợi ích của Nga”¹. Trong lĩnh vực này ông đã thành công, còn phương Tây không hài lòng. Do vậy, phương Tây cần phải tìm ra được những vấn đề làm cơ sở cho sự chỉ trích, phê phán Nga trên các diễn đàn song phương cũng như đa phương. Tự do dân chủ, quyền con người là những chủ đề mang tính truyền thống rất thích hợp của phương Tây.

Liên minh Châu Âu cho rằng quyền con người tại Nga đang bị vi phạm một cách trầm trọng. Sự chỉ trích càng mạnh hơn, gay gắt hơn khi nhà báo có quan điểm chống lại

¹ Igor Ivanov. *The New Russian Diplomacy*. Washington DC. Brookings/Nixon Center, 2002. tr.166.

Kremlin Politkovskaya và cựu điệp viên KGB Litvinhenco bị giết hại, nhưng chưa rõ động cơ và nguyên nhân, thì theo phương Tây, đó là âm mưu thủ tiêu những nhân vật đối lập của chính quyền Nga. Mặt khác, đối lập với nền “dân chủ có chủ quyền” của Nga, EU cho rằng quá trình xây dựng một xã hội dân sự đang bị tụt lùi, quyền dân chủ bị bóp nghẹt, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội, quyền của các phương tiện thông tin đại chúng bị hạn chế. Sự chỉ trích nói trên không thực sự khách quan, thiếu sức thuyết phục và độ tin cậy, bởi chính họ đã im lặng khi sự vi phạm nhân quyền đối với người Nga thiểu số tại các nước Bantích ngày càng trở lên phổ biến và có hệ thống. Một lý do khác làm cho EU mà cả Mỹ rất không hài lòng là Nga đã không mời quan sát viên của Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE) tham gia giám sát các cuộc bầu cử Quốc hội cũng như bầu cử Tổng thống. Ông Putin cho rằng OSCE chỉ là công cụ của các nước phương Tây can thiệp vào công việc nội bộ của Nga và các nước khác có xu hướng chính trị mà EU không thích. Cách hành xử của Nga như trên cũng dễ hiểu vì cho đến nay tất cả các cuộc bầu cử tại các nước SNG mà lực lượng thân Matxcova giành thắng lợi đều được cho là có sự gian lận, là thiếu trung thực, trong khi đó, theo OSCE, cuộc bầu cử tại Afghanistan, Iraq được tiến hành dưới sự chiếm đóng của hàng trăm ngàn quân Mỹ và Liên minh là dân chủ, minh bạch đáp ứng tiêu chuẩn của phương Tây.

Bên cạnh đó, quan hệ Nga - EU còn bị ảnh hưởng bởi quan hệ giữa Nga với các nước Bantích về vấn đề lịch sử trước và sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, về chính sách đối với người Nga thiểu số, tranh chấp biên giới. Việc di rời tượng đài người lính Xô viết tại thủ đô Talin ngay trước ngày Lễ Chiến thắng phát Xít Đức 9/5 và trước cuộc gặp thượng đỉnh Nga - EU chỉ là giọt nước làm tràn ly trong quan hệ giữa hai quốc gia vốn đã phức tạp từ trước đó.

Sự khác biệt về quan điểm xung quanh quy chế Kosovo cũng đã chia rẽ sâu sắc giữa Nga và EU, không chỉ vì người Secbi là đồng minh truyền thống của Nga mà còn là chính sách hai mặt của EU trong quá trình giải quyết các vấn đề có cùng bản chất. Lý do để tách Kosovo khỏi Secbi, dành cho khu vực này quy chế độc lập, theo cách lý giải của EU, vì người Anbani chiếm đa số, trong khi đó họ lại kiên quyết chống lại yêu cầu đòi độc lập của các khu vực Abkhazia, Nam Osetia, Pridnhestrovie, nơi có đến hơn 80% dân số mang quốc tịch Nga. Không chỉ có vậy, tại Riga 80% dân số là người Nga, tại Estonia, người Nga chiếm tới hơn 30% nhưng họ vẫn bị đối xử như những công dân hạng hai, đây là chưa nói đến hệ lụy tiếp theo nếu Kosovo được độc lập, vì đây sẽ là một tiền lệ nguy hiểm đối với nước Nga được cấu thành từ hơn 80 chủ thể gồm nhiều dân tộc, tôn giáo khác nhau. Về quy chế độc lập của Kosovo, Nga đã bày tỏ rất rõ rằng lập trường của mình là sẽ sử dụng quyền phủ quyết đối với bất kỳ một nghị quyết nào do EU hay Mỹ

dự thảo nhằm tách Kosovo khỏi Secbi. Lập trường nhất quán của Nga về vấn đề Kosovo là biện chứng, có thể hiểu được, bởi vì luật pháp quốc tế phải mang tính phổ quát, áp dụng một cách thống nhất, công bằng, khách quan cho tất cả mọi trường hợp mà bản chất của vấn đề có tính tương đồng.

Liên quan đến vấn đề an ninh khu vực, kế hoạch triển khai hệ thống tên lửa của Mỹ tại CH Séc và Ba Lan không chỉ làm quan hệ giữa Nga với Mỹ bị rạn nứt mà còn tác động tiêu cực đến quan hệ Nga - EU. Thực tế hệ thống phòng thủ chống tên lửa của Mỹ không phải nhằm ngăn chặn sự tấn công của Iran hay Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên mà đe dọa trực tiếp đến an ninh nước Nga. Ngoài ra, Mỹ bố trí các căn cứ quân sự tại Bungaria và Rumania làm mất cân bằng về tương quan lực lượng vũ trang thông thường tại châu Âu, phức tạp hóa mâu thuẫn trong quan hệ giữa EU và Nga. Do vậy đề nghị của Matxcova trong cuộc gặp thượng đỉnh G - 8 tại Đức về việc cả Nga, Mỹ cùng sử dụng trạm rada của Nga tại Gabalin (Adecbaidan) và mở rộng sự tham gia của các nước châu Âu trong hệ thống phòng thủ nói trên tại cuộc gặp thượng đỉnh Nga - Mỹ tháng đầu tháng 7/2007 là một đòn tấn công ngoại giao tiếp theo của ông Putin nhằm làm sáng tỏ âm mưu không chỉ của Mỹ mà cả Ba Lan và Cộng hòa (CH) Séc, hai quốc gia cho phép Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa. Nếu chỉ vì ngăn chặn các cuộc tấn công bằng tên lửa từ Iran và CHDCND Triều Tiên thì tại sao không sử

dụng trạm rada tại Adecbaidan, về mặt địa lý, gần với Iran và tất nhiên cả Bắc Triều Tiên hơn, so với hai quốc gia Đông Âu. Matxcova biết rõ bố trí hệ thống phòng thủ chống tên lửa tại Đông Âu là ý đồ của Mỹ, nhưng đồng thời cũng là mong muốn của CH Séc, đặc biệt là Ba Lan, đồng minh thân Mỹ nhất hiện nay tại châu Âu. Rõ ràng lý do mà Mỹ và các nước đồng minh đưa ra để biện minh cho việc triển khai hệ thống phòng thủ chống tên lửa không có sức thuyết phục. Mỹ và cả EU đứng trước một thực tế rất khó xử, nhất là lại xảy ra trong một bối cảnh mà mâu thuẫn về lợi ích giữa các nước thành viên mới với các nước thành viên cũ trong Liên minh vẫn chưa được dàn xếp ổn thỏa. Trên thực tế có thể nói, mọi chính sách của EU liên quan đến Nga luôn bị một số các nước thành viên mới tìm cách ngăn cản.

2. Rào cản về năng lượng

Là nước có trữ lượng khí đốt lớn nhất thế giới, với vị trí địa chính trị nổi châu Âu và châu Á, trước hết là vùng Trung Á - khu vực có trữ lượng lớn về dầu mỏ, khí đốt, Nga đang là một nhân tố có ảnh hưởng nhất định đối với nền kinh tế của các nước EU. Hiện tại Nga cung cấp khoảng 50% nhu cầu khí đốt của các nước thành viên EU, đối với một số quốc gia khác, ví dụ như Phần Lan, tỷ trọng đó là 90%, Áo - 35%, Hunggari 81%, CH Séc, Slovakia, Ba Lan chiếm tới 72%² toàn bộ lượng khí đốt Nga bán cho khu vực Trung

² Gazprom tiến tới một tập đoàn năng lượng toàn cầu. Báo "Độc lập", ngày 25/4/2007.

Âu, trong khi đó khí đốt của Na Uy chỉ đáp ứng 22%³ nhu cầu tiêu dùng của EU.

Cho đến nay Matxcova vẫn không chấp nhận nội dung Hiến chương Năng lượng của EU, vì theo họ nó không phản ánh một cách công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi giữa một bên là EU - thị trường tiêu thụ, và bên kia là Nga - nước sản xuất, cung cấp khí đốt và dầu mỏ đã làm cho mâu thuẫn trong vấn đề năng lượng giữa Nga với EU trở lên phức tạp và căng thẳng. Sự bất bình đẳng, theo quan điểm của Matxcova, thể hiện ở chỗ là EU được phép tiếp cận nguồn năng lượng của Nga thông qua đầu tư trực tiếp, mua cổ phần của các công ty khai thác dầu khí, hơn nữa các nước châu Âu, theo quy định của Hiến chương, được quyền tham gia sở hữu hệ thống đường ống vận chuyển khí đốt, dầu mỏ của Nga, trong khi đó các doanh nghiệp Nga không có quyền tham gia vào hệ thống phân phối bán lẻ khí đốt, xăng dầu tại châu Âu, chưa nói đến khả năng được sở hữu, dù chỉ một phần, hệ thống vận chuyển khí đốt của EU. Hệ thống đường ống dẫn khí đốt và dầu mỏ với độ dài hơn 130 ngàn km được xây dựng từ thời Liên Xô và nước Nga sau năm 1991 có ý nghĩa hết sức quan trọng không chỉ về kinh tế mà còn đối với an ninh, quốc phòng và chính sách đối ngoại, hiện thuộc sở hữu nhà nước. Trong trường hợp được quyền sở hữu, dù chỉ là một phần, hệ thống đường ống dẫn khí đốt này, khi đó EU có thể tự do vận chuyển khí đốt từ khu vực Trung Á nhằm

đáp ứng cho nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế mà không bị lệ thuộc vào Nga.

Thực chất của vấn đề nằm trong chính sách chung của EU. Một mặt họ muốn có sự bảo đảm chắc chắn, ổn định nguồn cung cấp khí đốt từ phía nhà sản xuất, trong khi đó lại không muốn bị ràng buộc bởi cam kết bảo đảm ổn định thị trường tiêu thụ cho Nga - nước cung cấp khí đốt lớn nhất tại EU. Như vậy, giả sử trong trường hợp EU tìm được nguồn cung cấp khí đốt mới, mà điều này có thể xảy ra nếu xung đột tại khu vực Trung Đông được dàn xếp ổn thỏa, họ sẵn sàng bỏ qua vai trò của Nga, và không loại trừ, sẽ sử dụng nó để làm công cụ gây sức ép với Nga trong quan hệ song phương.

Nhận thức được mối đe dọa tiềm tàng đối với sự ổn định sản xuất, khai thác và xuất khẩu mặt hàng chiến lược, Nga không chỉ yêu cầu sửa đổi nội dung của Hiến chương Năng lượng trước khi quyết định phê chuẩn văn bản này nhằm đảm bảo sự công bằng đối với cả người tiêu dùng và nhà sản xuất, mà còn thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đa dạng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ khí đốt sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, cung cấp năng lượng cho hai nền kinh tế lớn của thế giới là Trung Quốc và Nhật Bản.

Mặt khác, để khẳng định vai trò của nước sản xuất, cung cấp năng lượng và tăng cường vị thế trong các cuộc thảo luận, đàm phán song phương, đa phương ngay trước thềm cuộc gặp thượng đỉnh Nga - EU vào trung tuần tháng 5 năm 2007 tại Samara, ông Putin đã tiến hành chuyến thăm bất ngờ hai

³ European Commission 2006.

nước Trung Á, Kazakhstan, Turkmenistan. Tại Ashkhabad, lãnh đạo ba nước đã ký Hiệp định xây dựng tuyến đường ống dẫn khí đốt từ Turkmenistan sang châu Âu qua lãnh thổ Kazakhstan và Nga. Hiệp định trên, theo các nước phương Tây, đã khẳng định sự lo ngại vốn đang tồn tại trong tiềm thức của các nước thành viên EU về việc Nga tiếp tục sử dụng năng lượng như một công cụ trong quan hệ quốc tế và các cuộc đàm phán song phương với EU. Hiệp định ba bên đã phá vỡ kế hoạch của các nước phương Tây dự định xây dựng tuyến đường ống xuyên biển Caspi đến châu Âu bỏ qua lãnh thổ Nga. Như vậy, trên thực tế sau chuyến thăm nói trên của ông Putin, nguồn khí đốt dồi dào của khu vực Trung Á không thể đến châu Âu mà không qua Nga.

3. Rào cản thương mại

Mặc dù EU đã ký kết nghị định thư ủng hộ Nga gia nhập WTO, cam kết thúc đẩy các quan hệ kinh tế thương mại, đầu tư, nhưng những bất đồng xung quanh việc cấm nhập khẩu một số sản phẩm nông nghiệp từ Ba Lan do không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế nhập khẩu một số hàng hóa của Estonia, cắt nguồn cung cấp dầu thô cho nhà máy lọc dầu tại Latvia là những trở ngại để EU trì hoãn thảo luận và thông qua một Hiệp định về Đối tác Chiến lược và Hợp tác, thay thế cho Hiệp định trước đó sẽ hết hạn vào cuối năm 2007.

Trên thế giới, mỗi nước đều có quyền đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích quốc gia mà không vi phạm các quy định của

luật pháp quốc tế. EU đã và đang áp đặt những biện pháp cấm vận chống lại nhiều quốc gia khác với nhiều lý do: kinh tế, chính trị, môi trường hoặc bảo hộ người tiêu dùng. EU cũng đã và đang áp dụng những tiêu chuẩn an toàn vệ sinh dịch tễ hết sức chặt chẽ đối với lương thực, thực phẩm. Hiện tại đang áp đặt lệnh cấm nhập khẩu thịt bò có sử dụng hoóc môn tăng trưởng của Mỹ, các loại hải sản có dư lượng kháng sinh vượt tiêu chuẩn cho phép, hạn chế nhập khẩu các sản phẩm biến đổi gen. Trong những trường hợp đó không ai phản đối các biện pháp của EU, vậy các sản phẩm thịt của Ba Lan cũng cần phải được đặt trong khuôn khổ những đòi hỏi và quy định tương tự. Không thể áp dụng một cách thiếu công bằng, để mình khó người trong thương mại quốc tế, vì như vậy sẽ không đáp ứng lợi ích của cả hai phía nước sản xuất và thị trường tiêu thụ. Tương tự như vậy, Nga hoặc bất cứ một quốc gia nào khác, vì mục đích bảo hộ người tiêu dùng, hoàn toàn có quyền quyết định loại thực phẩm nào có thể được nhập khẩu, loại nào không, hơn nữa sản phẩm thịt của Ba Lan cũng đã bị giữ tại Đức do không đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm. Mặt khác, ngành nông nghiệp Nga không chỉ phải cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại được trợ cấp có xuất xứ từ EU, mà còn từ các nước thứ ba, từ khu vực Nam Mỹ được Ba Lan tạm nhập và tái xuất sang Nga.

Quan hệ giữa một bên là Nga với bên kia là Ba Lan, Estonia, Latvia và Litva đã xấu đi từ nhiều năm nay trên mọi phương diện, từ

các vấn đề thuộc lịch sử thời cận đại cho đến thời gian sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai. Đường như quan hệ quan hệ Nga - EU đang là con tin của các cặp quan hệ song phương giữa Nga với các thành viên mới của Liên minh. Theo cách nhìn nhận của các quốc gia nói trên, người Nga dường như là những kẻ tội phạm trong cuộc chiến tranh mà không phải là người giải phóng châu Âu khỏi ách phát xít, bởi vậy họ thường xuyên sử dụng quyền phủ quyết để ngăn cản đối với gần như tất cả các vấn đề trong quan hệ giữa EU và Nga, từ nội dung các cuộc gặp cấp cao, thảo luận, ký kết các văn kiện pháp lý làm cơ sở cho sự hợp tác đến dự án xây dựng đường ống dẫn khí đốt qua biển Bantích.

Phân tích một cách khách quan hoạt động đối ngoại của các quốc gia nói trên thời kỳ sau chiến tranh lạnh cho thấy tư tưởng chống Nga đã tác động rất lớn đối với chính sách đối ngoại của họ. Với chính sách này họ hy vọng Nga sẽ phải có nhân nhượng, thỏa hiệp ít nhất là trong các quan hệ song phương, nhưng thực tế không hoàn toàn diễn ra như vậy bởi vì so với thập kỷ đầu sau khi Liên Xô tan rã, Nga đã dần lấy lại một vị thế, lợi ích quốc gia của các thành viên EU khác trong quan hệ với Nga còn quan trọng và lớn hơn nhiều so với lợi ích của cả Liên minh. Do vậy, sử dụng sức mạnh của cả một tổ chức để giải quyết vấn đề song phương không phải là một chính sách với tầm nhìn sâu rộng vốn cần phải có trong quan hệ quốc tế.

Quan niệm cho rằng với những rào cản về chính trị và kinh tế nói trên mà các nước

EU đưa ra trong quan hệ song phương buộc Nga phải cân nhắc và tính đến những thỏa hiệp, nhân nhượng trong đàm phán, mà thực chất là cuộc mặc cả “được - mất”, xem ra không mấy thích hợp trong thời điểm cả hai bên chưa ký kết hiệp định khung mới.

Hiệp định về Đối tác chiến lược và Hợp tác (hiệp định khung) được hai bên ký kết năm 1994 và có hiệu lực năm 1997 điều tiết toàn bộ các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Nga và EU. Với mục đích thúc đẩy trao đổi thương mại, đầu tư, hài hòa hóa các quan hệ kinh tế, Hiệp định cho phép hàng hóa của EU nhập khẩu vào thị trường Nga không bị hạn chế, trong khi đó không phải tất cả các hàng hóa của Nga thâm nhập vào thị trường EU cũng được hưởng những ưu đãi tương tự trên cơ sở có đi có lại, vì một số sản phẩm hàng hóa vẫn là đối tượng bị hạn chế, ví dụ sản phẩm luyện kim; vấn đề xuất khẩu nguyên nhiên liệu hạt nhân sang thị trường EU.

Hiệp định khung sẽ hết hiệu lực vào cuối năm 2007, trong khi đó cả hai bên còn chưa bắt đầu thảo luận, đàm phán cho một hiệp định khung mới để làm cơ sở cho sự hợp tác trong các năm tiếp theo vì một số trở ngại mang tính nguyên tắc, nhưng chủ yếu là các quan hệ song phương giữa Nga với một số nước Đông Âu và Bantích.

4. Mâu thuẫn chung, lợi ích riêng

Nguyên tắc, thống nhất đồng thuận trong EU, theo đó “vấn đề của một quốc gia

là vấn đề của cả Khối⁴ đương nhiên đã làm cho mâu thuẫn riêng của một quốc gia trở thành mâu thuẫn chung của tất cả các thành viên, lợi ích của một quốc gia, trong nhiều trường hợp nếu không tìm được sự thỏa hiệp, sẽ quyết định lợi ích của các quốc gia khác. Cân bằng lợi ích chung với lợi ích riêng là cả một quá trình đàm phán phức tạp bởi vì không phải tất cả những mâu thuẫn, những rào cản nói trên đều được tất cả các nước thành viên EU nhìn nhận và đánh giá giống nhau. Các vấn đề lịch sử, mối quan hệ song phương và lợi ích quốc gia luôn làm cho các mối quan hệ trở lên phức tạp.

Chính sự phức tạp ấy, ở mức độ, phạm vi nào đó đã đặt các nước thành viên khác vào tình thế khó xử: ủng hộ chính sách đối đầu của một số thành viên mới trong quan hệ với Nga thì lợi ích quốc gia bị tổn hại, bày tỏ sự phản đối sẽ làm mất đi tính thống nhất, đoàn kết của cả Khối, do đó biện pháp tốt nhất là lặng lẽ thúc đẩy buôn bán với Nga trên cơ sở song phương. Một thị trường rộng lớn không chỉ về sức mua, nhu cầu nhập khẩu thiết bị kỹ thuật mà còn là thị trường cung cấp khí đốt, dầu mỏ ổn định trong khi nguồn khí đốt của Biển Bắc đang cạn dần, khu vực Trung Đông luôn trong tình trạng bất ổn định, khó dự đoán, đã tác động rất mạnh đến quyết định lựa chọn lợi ích quốc gia thay vì lợi ích tập thể. Chính sự lựa chọn này đã dẫn đến tình trạng "thiếu nhất quán trong chính sách của EU với Nga hơn một thập kỷ qua. Không

một quốc gia nào ngoài nước Nga làm lộ rõ những khác biệt của chúng ta. Đây là sự thất bại của cả Khối mà không phải của một quốc gia riêng biệt nào"⁵. Như vậy nhận định chung của nhiều nhà nghiên cứu châu Âu cho rằng người Nga đang chia rẽ EU không hẳn đã là đúng. Nhìn từ góc độ lợi ích quốc gia, nhận xét trên không phản ánh một cách khách quan mối quan hệ giữa Nga với từng quốc gia thành viên EU.

Hội nghị thượng đỉnh Nga - EU kết thúc mà không đem lại một kết quả đáng kể nào cho thấy những rào cản trên tồn tại từ nhiều năm trước đã làm chậm lại sự tiến triển trong quan hệ Nga - EU, nhưng các nước thành viên EU khác vẫn tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác cả về chiều rộng và chiều sâu với Nga trên cơ sở song phương. Thực tế cho đến nay Nga là thị trường ổn định, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư của EU không chỉ bởi yếu tố tài nguyên thiên nhiên mà còn là dung lượng thị trường với sức tiêu thụ của 146 triệu người. Các chuyến thăm của ông Putin đến Đức, Italia, Hy Lạp, Bulgaria, Áo, Luxembua, các chuyến thăm Nga của Thủ tướng Bồ Đào Nha và hàng trăm các doanh nghiệp lớn tham gia Diễn đàn kinh tế Saint Peterburg cho thấy gần như tất cả các thành viên EU đều rất quan tâm đến thị trường Nga. Trong cuộc gặp với Thủ tướng Bồ Đào Nha Socrates tại Maxtcova, ông Putin nói rõ quan điểm của Nga là ký kết Hiệp định Đối tác chiến lược và Hợp tác Kinh tế phải xuất

⁴ Tuyên bố của ông Barosso tại Summit Nga - EU. Báo "Độc lập" ngày 19/5/2007.

⁵ Speech by Peter Mandelson, EU Trade Commissioner, Bologna, 20 April 2007.

phát từ lợi ích của cả Nga và EU, không vì một vấn đề của một quốc gia riêng lẻ mà ảnh hưởng tới lợi ích lớn hơn của cả hai phía. Rõ ràng ông Putin ám chỉ Nga sẽ không có nhân nhượng đối với những đòi hỏi của Ba Lan về việc dỡ bỏ quyết định nhập khẩu thịt từ quốc gia này⁶. Nước Nga dưới thời ông Putin đã khác cả về kinh tế và chính trị cũng như quân sự, do vậy các quốc gia khác đã không còn có thể đối xử với Nga như những năm 90 của thế kỷ trước. Phương tiện, biện pháp và công cụ nhằm tác động, gây sức ép từ bên ngoài đối với Nga đã giảm đáng kể.

Như vậy, trên thực tế, vai trò của một số nước thành viên mới trong EU dường như bị bỏ qua và không thể cản trở mối quan hệ kinh tế và chính trị song phương giữa từng quốc gia thành viên khác của EU với Nga. Điều này cho thấy bên cạnh lợi ích chung của cả Liên minh, lợi ích quốc gia vẫn là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của họ. Các quốc gia có tiềm lực về kinh tế không thể hy sinh lợi ích dân tộc vì những mâu thuẫn đơn lẻ của một số thành viên cá biệt trong quan hệ quốc tế.

Cộng hòa Liên bang Đức, nền kinh tế lớn thứ 3 trên thế giới, từng là kẻ thù của Nga trong lịch sử, nhưng quan hệ song phương lại chưa bao giờ nồng ấm như giai đoạn sau chiến tranh lạnh. Mối quan hệ này được bắt đầu xây dựng ngay từ những năm 70 của thế kỷ XX dưới thời của Thủ tướng Willy Brandt và tiếp tục được hai cựu thủ tướng (Helmut Kohl vào những năm 1990, và Schroeder vào

đầu những năm 2000) duy trì và phát triển. Ông Schroeder là một trong những đồng tác giả của kế hoạch xây dựng đường ống dẫn khí đốt “Dòng chảy phía Bắc” qua biển Bantích. Sau khi dự án hoàn thành, Đức sẽ không chỉ có khả năng đáp ứng cho nhu cầu của nền kinh tế về khí đốt mà còn là nước phân phối khí đốt duy nhất của Nga tại châu Âu. Người Đức, cũng như bất cứ một quốc gia nào trong trường hợp tương tự, không bao giờ từ bỏ lợi ích hết sức quan trọng này. Chính vì lý do đó, Nga - Đức có một mối quan hệ đặc biệt. “Nước Đức là đối tác thương mại chủ yếu của Nga, giới kinh doanh và các nhà công nghiệp Đức vẫn là đối tác chính trong quá trình hiện đại hóa nền kinh tế Nga... Nga là đối tác chiến lược của Đức”⁷. Nước Đức không thể bỏ lỡ cơ hội kinh doanh đầy tiềm năng.

Nước Pháp dưới thời của Tổng thống Chirac cũng đã tạo dựng được mối quan hệ song phương chặt chẽ với Nga và được củng cố trong mối quan hệ ba bên Đức - Pháp - Nga. Về giá trị xuất khẩu, Pháp được xếp ở vị trí thứ 9, chiếm 4% thị phần nhập khẩu của Nga; về đầu tư Pháp đứng thứ 8 trong tổng số các nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Nga⁸. Các quốc gia khác, ví dụ như Hy Lạp, Bungari vẫn mong muốn tăng cường quan hệ kinh tế với Nga. Gần đây nhất, tháng 3/2007, cả ba bên đã ký Hiệp định xây dựng đường ống vận chuyển khí đốt từ Burgaz (Bungari) đến cảng Alexandropolis của Hy Lạp, nhằm

⁷ Alexander Rahr. *German and Russia: A Special Relationship*. The Washington Quarterly; Spring 2007, Volume30, trang137.

⁸ French Embassy in Russia; “*Relations economiques franco-russes*”. March 2005.

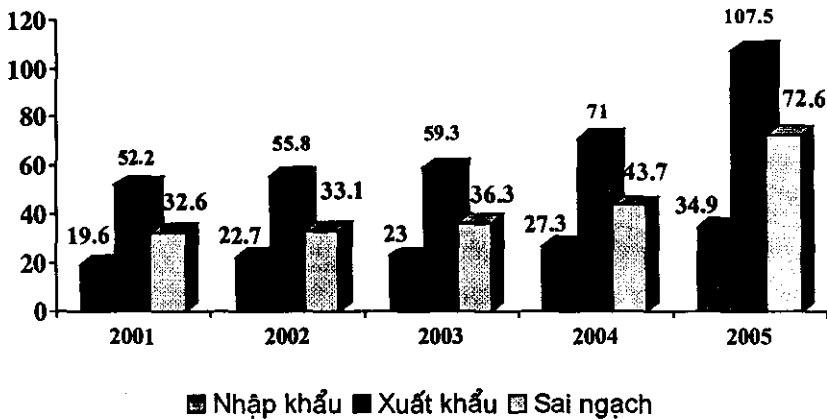
⁶ Báo Izvestia ngày 29/5/2007.

tiếp nhận nguồn khí đốt của Nga qua Biển Đen. Không chỉ Hy Lạp, Bungari, Áo hay Luxămbua... mà cả Bồ Đào Nha cũng mong muốn đầu tư vào Nga, đồng thời sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Nga đầu tư vào nền kinh tế của họ.

Biểu đồ 1 cho thấy, từ năm 2001 cho đến 2005, giá trị trao đổi thương mại gia tăng liên tục với tốc độ cao, ổn định, đó là kết quả tổng hợp của các giao dịch song phương giữa Nga với các quốc gia thành viên EU, bất chấp những mâu thuẫn đang tồn tại.

Quan hệ kinh tế thương mại, đầu tư giữa Nga với các nước thành viên EU có một ý nghĩa rất quan trọng cho cả hai bên. Trước hết, quan hệ kinh tế này, xét về tổng thể, mang tính bổ sung nhiều hơn là cạnh tranh, bởi vì châu Âu là khu vực nghèo về tài nguyên thiên nhiên, phụ thuộc rất lớn vào thị trường cung cấp nhiên liệu của Nga và khu vực Trung Đông vốn chưa bao giờ ổn định, trong khi đó họ có nền công nghiệp chế tạo rất phát triển với công nghệ hiện đại.

*Biểu đồ 1: Xuất nhập khẩu hàng hóa của Nga với EU
(đơn vị: tỷ Euro)*



Nguồn European Commission 2006

Nước Nga rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên là một trong những quốc gia đứng đầu thế giới về trữ lượng khí đốt, dầu mỏ, các loại khoáng sản, rừng..., nhưng các

ngành công nghiệp cơ khí chế tạo phát triển chậm, thiết bị máy móc kỹ thuật hiện tại chỉ chiếm 3% trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn bộ nền kinh tế. Trên thị trường thế giới,

các sản phẩm có hàm lượng khoa học của Nga chỉ chiếm 0,3%, trong khi đó tỷ lệ này của Mỹ là 36%, Nhật Bản - 30%, Đức - 17%⁹. Với sự khác biệt về cơ cấu kinh tế nói trên, thúc đẩy quan hệ kinh tế một cách toàn diện sẽ đáp ứng lợi ích cho cả Nga và EU. Hiện tại Nga là bạn hàng thứ ba của Liên minh Châu Âu, sau Mỹ và Trung Quốc. Bán hai chiều năm 2005 đạt 143 tỷ Euro, gấp 2 lần so với năm 2001 (biểu đồ 1). EU luôn trong trạng thái nhập siêu. Trình độ phát triển kinh tế của EU được phản ánh rất rõ trong tính đa dạng của cơ cấu xuất khẩu sang thị trường Nga: máy móc thiết bị - 36%, hóa chất - 14%, hàng tiêu dùng - 11%, máy móc thiết bị giao thông - 10%, thực phẩm - 7%¹⁰. Trong khi đó xuất khẩu của Nga sang EU có cơ cấu hoàn toàn khác: 65% là năng lượng, nguyên nhiên liệu, sản phẩm cơ bản 6%, sản phẩm thô không phải là nhiên liệu 4%, hóa chất 3%¹¹. Một số các sản phẩm, hàng hóa của Nga thâm nhập thị trường EU còn được hưởng quy chế GSP (Hệ thống ưu đãi chung về thuế quan).

So với thương mại về hàng hóa, lĩnh vực trao đổi dịch vụ diễn ra chậm hơn, nhưng tốc độ trung bình hàng năm cũng đạt 7,5% trong giai đoạn 1995-2006, chủ yếu tập trung vào hai lĩnh vực cơ bản là du lịch, vận tải hàng

quá cảnh và Nga là nước nhập siêu. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Liên minh Châu Âu vào thị trường Nga cũng tăng đáng kể. Chỉ trong giai đoạn 2002- 2004, khối lượng FDI tăng từ 2,5 tỷ Euro lên 6,4 tỷ Euro, trong đó hơn 60%¹² tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng, khai thác dầu mỏ và khí đốt. Đầu tư trực tiếp của EU sẽ còn tăng trong những năm tới, khi mà Nga đang kêu gọi các đối tác nước ngoài tham gia xây dựng 26 tổ máy điện nguyên tử nhằm đáp ứng về năng lượng điện cho sự phát triển của nền kinh tế. Khả năng tham gia trong lĩnh vực xây dựng nhà máy điện nguyên tử chỉ có thể là các công ty của các nước có trình độ phát triển cao và tiềm lực kinh tế lớn, kỹ thuật và công nghệ hạt nhân hiện đại. Có thể khẳng định một cách chắc chắn đó sẽ là các công ty của Đức, Anh và Pháp. Chính phủ các quốc gia này không dễ dàng từ bỏ những dự án đầu tư lớn, tỷ suất lợi nhuận cao vì những mâu thuẫn song phương giữa một số nước thành viên mới của EU với Nga.

Thực tế cho thấy, mặc dù quan hệ chính trị giữa hai bên không có tiến triển sau cuộc gặp thượng đỉnh, nhưng lợi ích của từng quốc gia đã nói lên tất cả. Chính lợi ích quốc gia là nhân tố thúc đẩy thương mại hàng hóa, dịch vụ, vốn đầu tư giữa Nga và EU tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao đồng thời khẳng định

⁹Sergey Ivanov. Báo Độc lập ngày 20.05.2007.

¹⁰ Eurostat 2006.

¹¹ *Bilateral Trade Relations Between EU and Russia*, Eurostat 2006.

¹² Sđd.

sự phụ thuộc lẫn nhau của cả hai phía. Tuy vậy, nếu xem xét từng trường hợp đơn lẻ, không phải tất cả các thành viên của EU đều có thể giành được lợi ích trong quá trình tiếp cận, thâm nhập, khai thác thị trường Nga. Bị thua thiệt nhiều hơn cả là Ba Lan, các nước Bantích. Dự án xây đường ống dẫn khí đốt “Dòng chảy phương Bắc” sẽ làm mất vai trò trung chuyển khí đốt của Nga sang châu Âu của họ, điều đó đồng nghĩa với việc mất đi nguồn ngoại tệ rất lớn, bởi vì theo thỏa thuận, cước phí vận chuyển 1.000 m³ khí/100 km từ 1,2 USD đến 2,1 USD. Riêng Ba Lan hàng năm sẽ mất khoảng hơn 2 tỷ USD¹³. Chính vì vậy tháng 12/ 2006 Bộ trưởng Quốc phòng Ba Lan kêu gọi Đức hủy bỏ hợp đồng ký kết với Nga về việc xây dựng tuyến đường dẫn ống khí đốt nói trên. Tương tự như Ba Lan, Estonia cũng là quốc gia bị thiệt hại, do vậy để cản trở kế hoạch xây dựng đường ống nói trên, họ tuyên bố mở rộng biên giới biển ra vùng biển quốc tế, đồng thời đưa ra nhiều lý do liên quan đến bảo vệ môi trường.

5. Kết luận

Rõ ràng những rào cản, mâu thuẫn giữa

Nga và EU đã không thể giải quyết trong khuôn khổ một cuộc gặp cấp cao, nhưng điều đó đã không cản trở các mối quan hệ song phương về kinh tế cũng như chính trị. Vị trí địa chiến lược, sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là khí đốt và dầu mỏ, dung lượng thị trường tiêu thụ lớn, những thành tựu về kinh tế, gia tăng sức mạnh quân sự đã tạo dựng cho Nga một vị thế mới trên thế giới để theo đuổi một chính sách đối ngoại độc lập nhưng thực dụng trong một thế giới toàn cầu hóa luôn thay đổi. Còn đối với các nước EU, về chính trị họ tỏ ra đoàn kết, nhưng về lợi ích kinh tế, không phải tất cả các quốc gia thành viên, trong mọi trường hợp, đều có thể duy trì được sự thống nhất về quan điểm và cách đánh giá đối với một vấn đề cụ thể. Đó cũng là một thực tế tự nhiên tồn tại không chỉ trong khuôn khổ EU mà với tất cả các tổ chức kinh tế, chính trị khu vực khác trên thế giới.

Sự khác biệt về lợi ích quốc gia được phân tích ở trên là cơ sở để khẳng định rằng: quan hệ chính trị và kinh tế giữa Nga và EU tiến triển theo một xu hướng không đồng nhất.

¹³Alexander Koksharov. Expert No 19 (560)
21.5.2007.